

Số: 88 /2007/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 11 năm 2007.

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 4 tháng 1 năm 2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ Trường trung cấp nghề;

Căn cứ Quyết định số 3842/2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của UBND Tỉnh về việc đổi tên Trường dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-TBXH tại Tờ trình số 1770/LĐTBXH-VLDN ngày 05 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Điều lệ gồm 10 chương, 41 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội, Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; (Đề b/c)
- Bộ Lao động-TBXH; “
- Bộ Tư pháp; “
- (Cục kiểm tra VBQPPL)
- TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh; “
- UB Mặt trận tổ quốc VN Tỉnh; “
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thành viên UBND Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT- TH.V3@10/10/2007

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thành Kỳ

ĐIỀU LỆ

Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /2007/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ sở dạy nghề công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Lao động - Thương binh và xã hội .

Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên. Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có tự cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng.

Tên bằng tiếng Việt : “**Trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**”

Tên giao dịch quốc tế: “**Secondary Technical School of Ba Ria-Vung Tau Province**”

Trụ sở chính : thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

2. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo.

3. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề.

4. Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô, trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.
8. Tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.
9. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính.
10. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.
11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền hạn

1. Được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch phát triển mạng lưới các trường trung cấp nghề.
2. Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động dạy nghề.
3. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong điều lệ của trường; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống.
4. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động dạy nghề về lập kế hoạch, xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề, tổ chức thực tập nghề. Hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.
5. Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động dạy nghề và bổ sung nguồn tài chính của trường.
6. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo đơn đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.
7. Thực hiện các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. **Hội đồng trường.**
2. **Ban giám hiệu :**
 - a) Hiệu trưởng
 - b) Các phó hiệu trưởng :
 - + Phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo.
 - + Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chức.

3. Hội đồng tư vấn.

4. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ :

- Phòng Đào tạo
- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Quản lý học sinh.
- Phòng Cung ứng Vật tư - Thiết bị.
- Phòng Kế toán - Tài vụ.
- Các phòng khác (Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật dựa trên năng lực của nhà trường và yêu cầu của xã hội)

5. Các khoa

- Khoa Cơ khí.
- Khoa Điện công nghiệp.
- Khoa Điện – Điện tử
- Khoa Tin học
- Khoa Lý thuyết cơ bản. (bao gồm các môn chung và các môn văn hóa phổ thông)
- Khoa Kỹ thuật cắt may.
- Các khoa và tổ bộ môn khác (Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật dựa trên năng lực của nhà trường và yêu cầu của xã hội)

6. Các đơn vị nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ dạy nghề.

- Trung tâm ngoại ngữ - tin học.
- Trung tâm dịch vụ và ứng dụng kỹ thuật.
- Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và phát triển học liệu dạy nghề.
- Các trung tâm khác (Được thành lập theo quy định của pháp luật dựa trên năng lực của nhà trường và yêu cầu của xã hội)

7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

- Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Công đoàn
- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- Hội cựu chiến binh
- Hội phụ nữ.

Điều 5. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

2. Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của trường;

b) Quyết nghị về điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ của trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của trường theo quy định pháp luật;

d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường;

đ) Giới thiệu người đề các cấp có thẩm quyền xem xét và ra quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng;

e) Quyết nghị những vấn đề về tổ chức, nhân sự của nhà trường.

3. Thành phần tham gia hội đồng trường gồm: đại diện tổ chức Đảng, ban giám hiệu, giáo viên, cán bộ quản lý. Tổng số các thành viên hội đồng trường là một số lẻ, gồm chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và các thành viên khác. Chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng do các thành viên của hội đồng trường bầu theo nguyên tắc đa số phiếu.

4. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm. Hội đồng trường được sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của nhà trường trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của hội đồng.

5. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba tháng một lần và do chủ tịch hội đồng triệu tập. Quyết định của hội đồng trường chỉ có hiệu lực khi có quá nửa thành viên hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch hội đồng.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường;

b) Có trình độ đại học trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của trường; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý ;

c) Có thâm niên giảng dạy hoặc tham gia quản lý dạy nghề ít nhất là 05 năm.

2. Điều kiện bổ nhiệm hiệu trưởng

Tuổi đời bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

Điều 7. Bổ nhiệm hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Nhiệm kỳ của hiệu trưởng là 05 năm.

Điều 8. Nhiệm vụ của hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường .

2. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của nhà trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ cho hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho cán bộ, giáo viên và người học.

4. Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong trường.

5. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên và người học trong trường.

6. Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định. Chấp hành các quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền của hiệu trưởng

1. Quyết định các biện pháp để thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định tại các điều 3 và 4 của Điều lệ này.

2. Quyết định việc tuyển dụng hoặc giao kết hợp đồng lao động đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường.

5. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và cho thôi giữ các chức vụ trường, phó phòng, khoa, bộ môn trực thuộc và các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ phục vụ dạy nghề của trường theo phân cấp..

6. Cấp bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, sơ cấp nghề cho người học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội .

7. Giới thiệu nhân sự đề Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội bổ nhiệm các phó Hiệu trưởng.

8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và các quyền về quản lý cán bộ, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho phép.

Điều 10. Phó hiệu trưởng

1. Phó hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Có trình độ đại học trở lên. Riêng phó hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo, ngoài các tiêu chuẩn trên, phải có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của trường và có đủ các tiêu chuẩn như đối với hiệu trưởng.

c) Tuổi đời khi bổ nhiệm phó hiệu trưởng không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ;

2. Thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận phó hiệu trưởng

Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường trung cấp nghề trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó hiệu trưởng

a) Giúp hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được hiệu trưởng giao, phó hiệu trưởng thay mặt hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

5. Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng là 05 năm.

Điều 11. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề

1. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) là tổ chức tư vấn giúp hiệu trưởng trong việc duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề của trường.

2. Hội đồng thẩm định gồm: giáo viên, cán bộ quản lý của trường; cán bộ khoa học, kỹ thuật và người sử dụng lao động am hiểu về nghề được thẩm định. Hội đồng thẩm định có từ 5 đến 9 thành viên tùy theo chương trình, giáo trình được thẩm định. Hội đồng thẩm định có chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch hội đồng, thư ký hội đồng và các ủy viên hội đồng.

3. Hội đồng thẩm định được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng. Mỗi hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình, giáo trình của một nghề. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi thành viên hội đồng do hiệu trưởng quy định. Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành công việc do hiệu trưởng giao.

4. Nguyên tắc làm việc của hội đồng thẩm định

a) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của chủ tịch hội đồng;

b) Cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình của hội đồng phải bảo đảm có mặt ít nhất 3/4 tổng số thành viên của hội đồng;

c) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên của hội đồng có ý kiến phân tích, đánh giá công khai những mặt được và chưa được của chương trình, giáo trình được thẩm định. Chủ tịch hội đồng kết luận về kết quả thẩm định trên cơ sở biểu quyết theo đa số của các thành viên hội đồng có mặt tại cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình. Các ý kiến khác với kết luận của chủ tịch hội đồng được bảo lưu và trình hiệu trưởng nhà trường.

Điều 12. Các hội đồng tư vấn

Các hội đồng tư vấn (bao gồm các hội đồng: Lương; định biên và tuyển dụng giáo viên, cán bộ, nhân viên; thi đua; khen thưởng; kỷ luật; kiểm định chất lượng dạy nghề...) do hiệu trưởng quyết định thành lập khi thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của từng hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định dựa trên các quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 13. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Phòng đào tạo

Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Giúp hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề hằng năm và dài hạn của nhà trường;

- Lập kế hoạch và tổ chức việc xây dựng các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề;

- Lập kế hoạch và tổ chức tuyển sinh, thi tốt nghiệp, công nhận và cấp bằng, chứng chỉ nghề;

- Tổ chức thực hiện và quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng nghề;

- Quản lý việc kiểm tra, thi theo quy định;

- Kết hợp với các phòng chức năng, các khoa nghề xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

b) Thực hiện các công việc giáo vụ gồm: lập các biểu bảng về công tác giáo vụ, dạy và học, thực hành, thực tập nghề; theo dõi, tổng hợp, đánh giá chất lượng các hoạt động dạy nghề; thống kê, làm báo cáo theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, của cơ quan quản lý cấp trên và của hiệu trưởng.

c) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của hiệu trưởng.

2. Phòng Tổ chức – Hành chính

Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Giúp hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

- Công tác tổ chức – cán bộ

- Quản lý cơ sở hạ tầng của trường.

- Bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn và an ninh nội bộ trong trường.

- Công tác văn thư, lưu trữ.

- Sắp xếp và quản lý chỗ ở của giáo viên trong các khu tập thể của trường.

- Chăm lo điều kiện làm việc cho Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, các Hội đồng của trường.

- Theo dõi, kiểm tra giờ giấc và tác phong làm việc của cán bộ, nhân viên khối văn phòng.

- Quản lý và vận hành xe ô tô (xe 7 chỗ và xe tải) của trường.

- Tham gia việc kiểm kê, đánh giá, tài sản, thiết bị, dụng cụ của trường.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trường.

- Quản lý, bảo quản các trang thiết bị của phòng.

b) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của hiệu trưởng.

3. Phòng Kế toán – Tài vụ

Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Giúp Hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

- Thực hiện công tác tài chính – kế toán theo đúng các quy định của pháp luật và quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
- Lập kế hoạch quản lý, thu chi tài chính.
- Giám sát việc mua bán vật tư, thiết bị trong nhà trường.
- Tham gia việc kiểm kê, đánh giá, tài sản, thiết bị, dụng cụ của trường.
- Tham gia giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trường.
- Hướng dẫn các thủ tục thanh toán tài chính cho các bộ phận và các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.
- Hàng tháng lập báo cáo công khai tài chính.
- Thực hiện việc thanh toán cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo đúng thời gian quy định.

- Quản lý, bảo quản các trang thiết bị của phòng.
 - Quản lý vật tư thiết bị nhập về kho của trường.
- b) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

4. Phòng Quản lý học sinh

Thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Giúp Hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

- Quản lý học sinh .
- Tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật học sinh.
- Quản lý, bảo vệ trật tự trị an ký túc xá học sinh.
- Quản lý hồ sơ học sinh.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của học sinh tại các phòng học lý thuyết và khu ký túc xá.
- Duy trì nề nếp học tập của học sinh.
- Hàng tuần tổng hợp ý kiến đề xuất, kiến nghị của học sinh và trình Ban giám hiệu (bằng văn bản) để xem xét và chỉ đạo giải quyết.
- Tổ chức chào cờ hàng tuần.
- Lập kế hoạch và duy trì hoạt động lao động của học sinh.
- Quản lý thư viện, tổng đài và cơ sở y tế của trường.
- Quản lý các trang thiết bị của phòng.

b) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

5. Phòng Cung ứng Vật tư – Thiết bị

Thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Giúp Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Mua vật tư kịp thời, đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, nhãn hiệu, giá cả và các thông số kỹ thuật vv... đã được phê duyệt.
- Quản lý các trang thiết bị .
- Tổ chức, tham gia sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác của trường theo quy định của pháp luật
- Tham gia thu gom sản phẩm thực hành và phế liệu của các khoa nghề sau khi học sinh thực hành xong.
- Lập hệ thống sổ sách để theo dõi vật tư và thiết bị đào tạo .
- Tham gia việc kiểm kê, đánh giá, tài sản, thiết bị, dụng cụ .
- Tham gia giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí .
- Quản lý, bảo quản các trang thiết bị của phòng.
- Theo dõi, kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện, nước, nhà xưởng tại các cơ sở của nhà trường.

b) Các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

6. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có trường phòng và có một hoặc hai phó trường phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm. Tuổi đời khi bổ nhiệm trường phòng, phó trường phòng nói trên không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

Điều 14. Các khoa, bộ môn trực thuộc trường

1. Các khoa được tổ chức theo nghề hoặc nhóm nghề đào tạo; bộ môn trực thuộc trường được tổ chức theo nhóm các môn học chung. Căn cứ vào quy mô, ngành nghề đào tạo, hiệu trưởng quyết định thành lập khoa, bộ môn trực thuộc trường .

2. Khoa, bộ môn trực thuộc trường có nhiệm vụ:

- a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khoá khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của trường;
- b) Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
- c) Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề;
- d) Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc đơn vị mình;
- đ) Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy nghề;
- e) Kết hợp cùng với phòng Đào tạo và các phòng chức năng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên hàng năm. (Bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn)
- f) Giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của giáo viên, học sinh tại các xưởng thực hành do khoa, tổ bộ môn quản lý.
- g) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của hiệu trưởng.

3. Khoa, bộ môn trực thuộc trường có trường khoa, trưởng bộ môn và có thể có các phó trưởng khoa, phó trưởng bộ môn do hiệu trưởng bổ nhiệm.

Trưởng khoa, trưởng bộ môn chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, bộ môn theo nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều này và theo phân cấp của hiệu trưởng.

Điều 15. Các đơn vị nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ dạy nghề và doanh nghiệp thuộc trường

1. Trường được thành lập các đơn vị trực thuộc để phục vụ cho hoạt động dạy nghề như: thư viện; trung tâm nghiên cứu khoa học; trung tâm dịch vụ và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm nghiên cứu và phát triển học liệu dạy nghề; xưởng thực hành; phòng truyền thống; câu lạc bộ; nhà văn hóa - thể dục, thể thao; ký túc xá và nhà ăn. Việc tổ chức và quản lý hoạt động của các đơn vị này do hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, dịch vụ. Việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, dịch vụ của trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức Đảng và đoàn thể, tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu dạy nghề.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Điều 17. Nguyên lý và phương châm dạy nghề

Học đi đôi với hành; lấy thực hành, thực tập kỹ năng nghề làm chính; coi trọng giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp của người học, đảm bảo tính giáo dục toàn diện.

Điều 18. Nghề đào tạo

1. Trường được đào tạo các nghề trong danh mục nghề đào tạo theo quy định khi đã đăng ký với Sở Lao động Thương binh và Xã hội. Việc mở thêm nghề đào tạo mới chưa có trong danh mục nghề đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thường xuyên tổ chức dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của thị trường lao động để kịp thời điều chỉnh quy mô, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo của trường.

Điều 19. Chương trình và giáo trình

1. Căn cứ vào chương trình khung trung cấp nghề cho từng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành, trường tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề .

2. Tổ chức xây dựng, ban hành chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp và các chương trình dạy nghề thường xuyên.

3. Thường xuyên đánh giá, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ.

4. Tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình dạy nghề để làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình dạy nghề phải cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình dạy nghề đối với mỗi mô-đun, môn học.

Điều 20. Tuyển sinh

1. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo.

2. Tổ chức tuyển sinh học nghề theo Quy chế tuyển sinh học nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 21. Kiểm tra, thi và đánh giá

Thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 22. Cấp và quản lý bằng, chứng chỉ sơ cấp nghề

Thực hiện cấp bằng trung cấp nghề, chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V GIÁO VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn và trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề

1. Giáo viên dạy nghề phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- b) Đạt trình độ chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề

a) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ sơ cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

b) Giáo viên dạy lý thuyết trình độ trung cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật hoặc đại học chuyên ngành; giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề trở lên hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao;

c) Trường hợp những giáo viên quy định tại các điểm a, b của khoản này không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc đại học sư phạm kỹ thuật thì phải có chứng chỉ sư phạm dạy nghề.

Điều 24. Nhiệm vụ của giáo viên

1. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao.
2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành quy chế, nội quy của trường; tham gia các hoạt động chung trong trường và với địa phương nơi trường đặt trụ sở.
3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.
4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học nghề; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học nghề.
5. Chịu sự giám sát của nhà trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
6. Hoàn thành các công việc khác được trường, khoa hoặc bộ môn phân công.
7. Gương mẫu thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của nhà trường.
8. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quyền của giáo viên

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành được đào tạo và kế hoạch được giao.
2. Được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.
3. Được sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu dạy nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật của trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.
4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.
5. Được tôn trọng danh dự, nhân phẩm. Được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về chương trình, nội dung, phương pháp dạy nghề. Được thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển dạy nghề, tổ chức quản lý của trường và các vấn đề liên quan đến quyền lợi của nhà giáo.
6. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ, nghỉ tết âm lịch, nghỉ lễ, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.
7. Được hợp đồng thỉnh giảng và thực nghiệm khoa học tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục khác, nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.
8. Được hưởng các chính sách quy định tại các điều 80, 81 và 82 của Luật giáo dục.
9. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền của cán bộ, nhân viên

Cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng lao động.

Điều 27. Việc tuyển dụng giáo viên và cán bộ, nhân viên

Giáo viên và cán bộ, nhân viên làm công tác giảng dạy, quản lý, phục vụ được tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật lao động.

**Chương VI
NGƯỜI HỌC NGHỀ**

Điều 28. Nhiệm vụ của người học nghề

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường.
2. Tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; thực hiện điều lệ, nội quy của nhà trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Đóng học phí theo quy định.
4. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.
6. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.
7. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường.
8. Thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản của nhà trường và của nhà nước.

Điều 29. Quyền của người học nghề

1. Được học tập, rèn luyện theo mục tiêu dạy nghề hoặc hợp đồng học nghề đã giao kết với nhà trường.
2. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban.
3. Được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.
4. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.
5. Được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp nghề tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.
6. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường.
7. Được sử dụng thiết bị, phương tiện của nhà trường, của cơ sở sản xuất phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập nghề và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập nghề theo quy định của pháp luật.
8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học nghề kiến nghị với nhà trường về các giải pháp góp phần xây dựng trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.
9. Được hưởng các chính sách đối với người học nghề theo quy định của pháp luật.

Chương VII TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 30. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, trang thiết bị, tài sản được nhà nước giao và những tài sản do trường đầu tư, mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động dạy nghề của trường.

2. Hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính của trường gồm:

a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp bao gồm:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên;
- Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao;

- Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;

- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy nghề theo dự án và kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Vốn đối ứng thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kinh phí khác.

b) Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của nhà trường bao gồm:

- Học phí do người học đóng;

- Thu từ hoạt động dịch vụ và các hoạt động sự nghiệp khác;

- Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

c) Các nguồn viện trợ, tài trợ.

d) Các nguồn khác.

Điều 32. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên, bao gồm:

a) Chi cho các hoạt động dạy nghề theo chức năng nhiệm vụ được giao;

b) Chi cho hoạt động sản xuất, dịch vụ của trường kể cả chi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định, chi trả vốn, trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật;

2. Chi không thường xuyên, bao gồm:

a) Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Chi thực hiện chương trình mục tiêu;

- c) Chi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
- d) Chi thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;
- đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;
- e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- g) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;
- h) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;
- k) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Quản lý tài chính

Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương VIII QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 34. Quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp

Phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề, bao gồm:

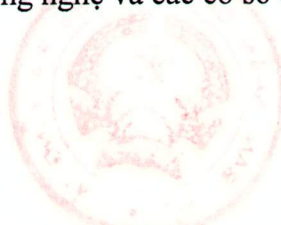
1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất của doanh nghiệp và thị trường lao động.
2. Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề của trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập nghề và đánh giá kết quả học tập của người học nghề.
3. Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, dịch vụ.
4. Hợp tác để dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.
5. Phối hợp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Điều 35. Quan hệ giữa nhà trường với gia đình người học nghề

1. Nhà trường có trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh học nghề và các chính sách, chế độ đối với người học nghề hàng năm.
2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học nghề để làm tốt công tác giáo dục đối với người học nghề nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 36. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội

1. Trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên,



học sinh tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất.

2. Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ, ngành, địa phương có liên quan, với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định nhu cầu dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

3. Trường phối hợp với các cơ sở văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Trường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Chương IX **THANH TRA, KIỂM TRA; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 37. Thanh tra, kiểm tra

1. Tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Thanh tra dạy nghề, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 38. Khen thưởng

Cá nhân và tập thể thực hiện tốt Điều lệ này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dạy nghề, được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị, tổ chức của trường có hành vi vi phạm các quy định của Điều lệ này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm nói tại các khoản 1 và 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.


Chương X **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 40. Điều lệ này áp dụng đối với Trường trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, các đơn vị trực thuộc, giáo viên, cán bộ, nhân viên, người học nghề trong Trường có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

Điều 41. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Điều lệ này do Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị, Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét quyết định

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thành Kỳ